

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

BẠCH XUÂN HÒA

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG
BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số : 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2014

Công trình được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Trịnh Tiến Việt

Phản biện 1:

Phản biện 2:,

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại
Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: giờ ... ngày ... tháng... năm....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Lời can đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục bảng biểu

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	9
1.1. Khái niệm tài nguyên rừng và tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam	9
1.1.1. Khái niệm tài nguyên rừng	9
1.1.2. Tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam	12
1.2. Khái niệm các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng và ý nghĩa của việc quy định các tội phạm này trong pháp luật hình sự Việt Nam	17
1.2.1. Khái niệm các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng	17
1.2.2. Ý nghĩa của việc quy định các tội phạm về lĩnh vực tài nguyên rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam.....	22
1.3. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của các quy định về bảo vệ tài nguyên rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam từ sau cách mạng tháng tám năm 1945 đến nay	23
1.3.1. Giai đoạn từ sau cách mạng tháng tám năm 1945 đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985	23
1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 đến khi pháp điển hóa lần thứ hai - Bộ luật hình sự năm 1999.....	26
Chương 2: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ ..	34
2.1. Bảo vệ tài nguyên rừng bằng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam	34
2.1.1. Tội vi phạm về các quy định về khai thác và bảo vệ rừng	34
2.1.2 Tội vi phạm quy định về quản lý rừng	38
2.1.3. Tội hủy hoại rừng	40
2.1.4. Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	43

2.1.5. Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.....	45
2.2. Thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng	47
2.2.1. Tình hình điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng ..	47
2.2.2. Những nhận xét, đánh giá.....	66
2.2.3. Một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản.....	68
Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM.....	77
3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng.....	77
3.1.1. Cơ sở lý luận.....	77
3.1.2. Cơ sở thực tiễn.....	78
3.2. Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng.....	80
3.2.1. Nhận xét.....	80
3.2.2. Nội dung hoàn thiện	81
3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam.....	89
3.3.2. Tăng cường điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các đối tượng phạm tội xâm phạm đến tài nguyên rừng	91
3.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và tinh thông về nghiệp vụ.....	93
3.3.4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp khác	95
KẾT LUẬN	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rừng là nguồn tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của nền kinh tế và môi trường sinh thái. Hiện nay tài nguyên rừng ngày càng bị tàn phá nghiêm trọng. Theo thống kê của cục kiểm lâm Việt Nam, từ năm 2008 đến năm 2013 tổng diện tích rừng nước ta bị tàn phá là 22.167 ha, diện tích rừng bị cháy là 11.345 ha. Như vậy, nếu không kịp thời tìm ra những giải pháp, thì tài nguyên rừng của nước ta sẽ cạn kiệt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, là nguyên nhân chính dẫn đến sự biến đổi khí hậu và tác động xấu đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội. Do đó cần phải có những giải pháp để bảo vệ tài nguyên rừng, trong đó biện pháp hình sự đóng vai trò quan trọng. Nhận thức đúng tầm quan trọng của tài nguyên rừng và vai trò quan trọng của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ tài nguyên rừng. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý nghiêm người phạm tội và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, chế tài trong một số quy định của pháp luật hình sự hiện nay chưa nghiêm. Vì vậy, người phạm tội chưa được xử lý triệt để, dẫn đến tài nguyên rừng, ngày càng bị tàn phá nghiêm trọng. Vì vậy, nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự và thực tiễn về công tác áp dụng pháp luật hình sự để bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là vấn đề cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

Do đó, với mong muốn được góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp bảo vệ tài nguyên rừng, học viên đã chọn đề tài: “**Bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam**” làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Số lượng các công trình nghiên cứu đề tài liên quan lĩnh vực này không nhiều, ở cấp độ luận án tiến sĩ luật có công trình “*Quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng ở Việt Nam hiện nay*”, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2010 của tác giả Hà Công Tuấn; Công trình “*Hoàn thiện pháp luật về quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Thanh Huyền, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.

Ở cấp độ thạc sĩ có các đề tài của các tác giả: Nguyễn Hải Âu, “*Pháp luật về bảo vệ môi trường rừng thực trạng và phương hướng hoàn thiện*” năm 2001; Hà Công Tuấn, “*Quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng ở Việt Nam hiện nay*” năm 2002; Vũ Thị Huyền, “*Tội vi phạm qui định về khai thác và bảo vệ rừng trong luật hình sự Việt Nam*” năm 2010, bảo vệ tại Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; v.v...

* *Dưới góc độ sách chuyên khảo, giáo trình*: Có một số sách Bình luận khoa học và bài viết trên các tạp chí có liên quan đến một khía cạnh nhỏ của đề tài ... Tổng quan lại, chưa có luận văn thạc sĩ luật học nào đi sâu vào việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam.

3. Mục đích và phạm vi nghiên cứu luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu: Làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý của sự cần thiết quy định các tội phạm về bảo vệ tài nguyên rừng trong Bộ luật hình sự Việt Nam. Và đề xuất những giải pháp hoàn

thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự vào việc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: 1) Làm rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của tài nguyên rừng đối với môi trường sống và sự tác động của nó đối với nền kinh tế đất nước; 2) Nghiên cứu lịch sử của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng từ năm 1945 đến nay (2014); 3) Nghiên cứu thực trạng và các quy định của pháp luật hình sự hiện nay về bảo vệ tài nguyên rừng trong Bộ luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở làm rõ những dấu hiệu pháp lý hình sự của các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng; 4) Tổng hợp kết quả nghiên cứu, và đánh giá những yếu tố làm cho tình hình tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng ngày càng diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế; 5) Đề xuất và luận chứng giải pháp nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên rừng trong Bộ luật hình sự Việt Nam, cũng như các giải pháp bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự.

3.3. Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật để xử lý các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng. Nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm và thực trạng đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng ở Việt Nam bằng pháp luật hình sự từ năm 2008-2013. Qua đó tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về tài nguyên rừng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu: Phương pháp luận triết học Mác-Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền và pháp luật lĩnh vực bảo vệ tài nguyên rừng. Ngoài ra, sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp; thống kê; so sánh; lịch sử... để tổng hợp các tri thức khoa học luật, cũng như để luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn: Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng về một số tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng. Qua đó tìm ra nguyên nhân xâm phạm đến tài nguyên rừng, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế. Nghiên cứu các quy định tại các Điều 175, 176, 189, 190, 240 Bộ luật hình sự năm 1999. Thực tiễn áp dụng, những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong việc áp dụng, từ đó đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số tội phạm về tài nguyên rừng.

6. Kết cấu của luận văn: Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương với tên gọi như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Bảo vệ tài nguyên rừng bằng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm tài nguyên rừng và tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam

1.1.1. Khái niệm tài nguyên rừng: Tài nguyên rừng là một phần của tài nguyên thiên nhiên và là loại tài nguyên có thể tái tạo được nếu chúng ta biết sử dụng nó hợp lý. Theo bản chất tự nhiên, tài nguyên còn được phân loại như: Tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên biển [2]. Theo khoản 1 Điều 3 của Luật bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, năm 2004: “1. Rừng là một hệ sinh thái bao gồm quần thể thực vật rừng, động vật rừng, vi sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó cây gỗ, tre nứa hoặc hệ thực vật đặc trưng là thành phần chính có độ che phủ của tán rừng từ 0,1 trở lên. Rừng gồm rừng trồng và rừng tự nhiên trên đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng” [3].

Theo tác giả Nguyễn Thanh Huyền, thì “Tài nguyên rừng là một loại tài nguyên thiên nhiên có khả năng tái tạo, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn bao gồm rừng tự nhiên và rừng trồng trên đất lâm nghiệp, gồm có thực vật rừng, động vật rừng và những yếu tố tự nhiên có liên quan đến rừng (gọi chung là quần xã sinh vật) [4]; v.v...

Tóm lại, dưới góc độ khoa học, theo người viết thì, tài nguyên rừng thực chất là một phần quan trọng của tài nguyên thiên nhiên và thuộc loại tài nguyên tái tạo được, nhưng nếu con người sử dụng không khoa học và không hợp lý, thì tài nguyên rừng có thể bị hủy hoại hoặc suy thoái không thể tái tạo lại.

Như vậy, đặc điểm của tài nguyên rừng: Một là, tài nguyên rừng là một phần quan trọng của tài nguyên thiên nhiên; Hai là, tài nguyên rừng thuộc loại tài nguyên có thể tái tạo được, nhưng nếu sử dụng không khoa học và không hợp lý, tài nguyên rừng có thể bị hủy hoại hoặc suy thoái không thể tái tạo lại; Ba là, thông qua hoạt động kinh tế của con người, tài nguyên rừng được sử dụng để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống.

1.1.2. Tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam: Theo thống kê số liệu hiện trạng rừng toàn quốc năm 2012 (Diện tích rừng và cây lâu năm có tán che phủ và có tác dụng phòng hộ như cây rừng tính đến ngày 31/12/2012 trong toàn quốc), cụ thể như sau:

Biểu 1: Thống kê diện tích đất rừng của Việt nam tính đến năm 2012.

TT	Loại rừng	Tổng cộng (ha)	Thuộc quy hoạch ba loại rừng			Ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp (ha)
			Đặc dụng (ha)	Phòng hộ (ha)	Sản xuất (ha)	
1	Tổng diện tích rừng	13.862.043	2.021.995	4.675.404	6.964.415	200.230
1.1	Rừng tự nhiên	10.423.844	1.940.309	4.023.040	4.415.855	44.641

1.2	Rừng trồng	3.438.200	81.686	652.364	2.548.561	155.589
a	Rừng trồng đã khép tán	3.039.756	72.219	576.764	2.253.215	137.558
b	Rừng trồng chưa khép tán	398.444	9.467	75.600	295.346	18.031
2	Diện tích rừng để tính độ che phủ	13.463.600	2.012.528	4.599.803	6.669.070	182.199

(Nguồn: Website: <http://www.kiemlam.org.vn>) [5]

Từ bảng thống kê trên cho thấy diện tích rừng có chiều hướng phục hồi, nhưng rừng tự nhiên đã bị giảm nhiều so với những năm trước. Trước hiểm họa rừng của nước ta đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, Nhà nước ta đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 sẽ nâng độ che phủ rừng lên 45%, ổn định diện tích rừng đặc dụng trên 2 triệu ha, phục hồi 0,62 triệu ha rừng tự nhiên, trồng thêm 250.000 ha và tái sinh tự nhiên 750.000 ha rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, cải tạo 350.000 ha rừng tự nhiên nghèo [6].

Trong khi thực tế, tình trạng phá rừng hiện nay đã gây tác hại rất lớn đối với đời sống của người dân, điển hình là tình trạng lũ lụt ngày càng nghiêm trọng và đặc biệt mới đây nhất là cơn lũ lịch sử vừa mới xảy ra trong tháng 11/2013 tại các tỉnh Miền trung. Tại tỉnh Bình Định theo thống kê sơ bộ, thì đợt lũ lụt vào ngày 15/11/2013 đã làm chết 19 người, bị thương 14 người và hàng chục nghìn ngôi nhà bị ngập sâu trong nước nhiều ngày, gây thiệt hại ước tính khoảng 1.800 tỉ đồng [7]. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảy tháng đầu năm 2013, rừng bị cháy là 721ha; phát hiện 903 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá 397ha. Nhiều tỉnh khu vực Tây Nguyên cũng đang đối diện với tình trạng khai thác, buôn bán lâm sản, phá rừng trái pháp luật [8]. Thực tiễn cho thấy, áp dụng các biện pháp giáo dục thuyết phục và chế tài hành chính đã bộc lộ sự kém hiệu quả. Do đó, cần phải có chế tài hình sự. Qua đó nhằm duy trì trật tự quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế phát triển.

1.2. Khái niệm các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng và ý nghĩa của việc quy định các tội phạm này trong pháp luật hình sự Việt Nam

1.2.1. Khái niệm các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng: Hiện nay chưa có một khái niệm khoa học về các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng. Theo khoản 1 Điều 8 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “*Tội phạm phải là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự*

do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa” [9].

Theo GS.TSKH Lê Cẩm cho rằng: Tội phạm phải thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu bao gồm ba bình diện với năm dấu hiệu của nó là: Bình diện khách quan; Bình diện pháp lý; Bình diện chủ quan; Tội phạm là hành vi do người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi [10].

Như vậy, các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng cũng là những tội phạm cụ thể, nên cũng phải thỏa mãn bốn yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, cấu thành của từng tội phạm này có những đặc trưng riêng. Từ những cơ sở lý luận nêu trên, theo học viên thì khái niệm đang nghiên cứu được định nghĩa như sau: *Các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện, xâm hại đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên rừng được quy định tại các điều 175, 176, 189, 190 và điều 240 Bộ luật hình sự.*

Trong từng tội phạm cụ thể quy định tại các điều 175, 176, 189, 190, 240 Bộ luật hình sự Việt Nam, có những dấu hiệu pháp lý đặc trưng riêng mà người viết sẽ phân tích cụ thể trong Chương 2 luận văn này.

1.2.2. Ý nghĩa của việc quy định các tội phạm về lĩnh vực tài nguyên rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam

Ở mọi thời kỳ luật hình sự đều giữ vai trò quan trọng trong việc ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật. Để thực hiện, Bộ luật hình sự quy định và mô tả hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm, quy định loại và mức hình phạt cụ thể đối với từng tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng, trên cơ sở đó các cơ quan tố tụng áp dụng được thuận lợi để giải quyết các vụ, việc đúng pháp luật. Từ cơ sở lý luận trên, Nhà nước mới đặt ra việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự.

1.3. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của các quy định về bảo vệ tài nguyên rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay

1.3.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985: Thời kỳ này có các sắc luật, cụ thể: Sắc lệnh số 26/SL ngày 25/02/1946, về các tội phá hoại công sản; Sắc lệnh số 247/SL ngày 15/6/1946, về âm mưu và hành động phá hoại tài sản của nhà nước...; Thông tư số 1303 BCN/VN ngày 28/6/1946 của liên Bộ Nội vụ - Bộ canh nông, qui định điều chỉnh những hành vi xâm hại đến rừng; [11]. Sắc lệnh số 142/SL ngày 21/12/1949, quy định về việc lập biên bản các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng.

Đến năm 1955-1975, Các văn bản: Hiến pháp năm 1959 (Điều 12 và Điều 40); Pháp lệnh (Không số) ngày 27/7/1961 quy định về quản lý Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 221-CP ngày 29/01/1961 của Hội đồng Chính phủ về việc phòng cháy và chữa cháy rừng; Nghị định số 220/CP ngày 28/12/1961 của Chính phủ, quy định về quản lý của

Nhà nước đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Pháp lệnh số 17/LCT ngày 05/4/1963 qui định về phòng cháy chữa cháy; Nghị định số 39/CP ngày 05/4/1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về săn bắn, bắt chim, thú rừng; Pháp lệnh (Không số) ngày 23/03/1966 quy định về phòng cháy, chữa cháy; Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa ngày 21/10/1970; Pháp lệnh (Không số) ngày 06/9/1972 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc bảo vệ rừng; Nghị định số 155/CP ngày 03/10/1973 của Hội đồng Chính phủ về việc thi hành pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng.

1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 đến khi pháp điển hóa lần thứ hai - Bộ luật hình sự năm 1999: Năm 1985, Bộ luật hình sự Việt Nam có qui định tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng (điều 194); Các hành vi làm tài nguyên rừng đều xử lý theo Điều 240 **Bộ luật hình sự**. Năm 1989 bổ sung “Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng”(Điều 176). Đến năm 1999 qui định 6 điều luật, cụ thể: Điều 175, 176, 189, 190, 191, 240 **Bộ luật hình sự**. Giai đoạn này Nhà nước ta chủ trương ban hành thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT - BTP - BCA - VKSNDTC - TANDTC ngày 08/3/2007 của liên ngành. Đến năm 2009 bổ sung 1 số quy định tại Điều 190 **Bộ luật hình sự**; Bên cạnh đó còn có một số Nghị Quyết, Nghị định, Thông Tư liên quan đến việc quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.

Chương 2: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ

2.1. Bảo vệ tài nguyên rừng bằng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam:

Về lý luận, tội phạm được cấu thành bởi bốn yếu tố cấu thành tội phạm. Trên cơ sở đó, các tội phạm xâm hại tài nguyên rừng có những dấu hiệu đặc trưng riêng, điều này được tìm hiểu rõ qua từng tội phạm cụ thể sau đây:

2.1.1. Tội vi phạm về các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.

Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009[12].

* *Khách thể của tội phạm:* Là các quan hệ xã hội thể hiện chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng.

* *Mặt khách quan của tội phạm:* Thể hiện bởi các hành vi như: Khai thác cây rừng trái phép; Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép...

* *Mặt chủ quan của tội phạm:* Tội phạm được thực hiện bởi lỗi cố ý.

* *Chủ thể của tội phạm:* Chủ thể của tội phạm này là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật.

* *Hình phạt.* Khoản 1: Quy định hình phạt tiền áp dụng là hình phạt chính. Quy định hình phạt cải tạo không giam giữ; Khoản 2: Áp dụng trong các trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Khoản 3 qui định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

2.1.2 Tội vi phạm quy định về quản lý rừng.

Điều 176 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 [13].

* *Khách thể của tội phạm:* xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý rừng.

* *Mặt khách quan của tội phạm:* Người lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện các hành vi như: *Giao rừng, đất trồng rừng, thu hồi rừng trái pháp luật; Cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật;*

+ *Về tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng* quy định trong Điều 176 Bộ luật hình sự được hướng dẫn tại thông tư liên tịch số 19/2007.

+ *Về tình tiết đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;*

* *Mặt chủ quan của tội phạm:* Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý.

* *Chủ thể của tội phạm:* Là chủ thể đặc biệt (có chức vụ, quyền hạn).

* *Hình phạt.* Khoản 1: Áp dụng đối với người có chức vụ thực hiện một trong các hành vi quy định từ điểm a đến điểm c khoản 1 điều này mà gây ra hậu quả nghiêm trọng, hoặc tuy gây ra hậu quả chưa nghiêm trọng, nhưng trước đó họ đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này, nay tiếp lại vi phạm.

Khoản 2: áp dụng đối với các trường hợp: Có tổ chức; Phạm tội nhiều lần; Gây hậu quả rất nghiêm trọng; Khoản 3: Áp dụng đối với người phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Khoản 4: Quy định hình phạt bổ sung.

2.1.3. Tội hủy hoại rừng.

Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 [14].

* *Khách thể của tội phạm*: Xâm hại đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên rừng, có tầm quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế.

* *Mặt khách quan của tội phạm*: thể hiện bằng những hành vi: Đốt rừng trái pháp luật; Hành vi phá rừng trái phép;

* *Mặt chủ quan của tội phạm*: Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý.

* *Chủ thể của tội phạm*: Bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật.

* *Hình phạt*. Khoản 1, áp dụng cho trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội phạm này. Khoản 2: Áp dụng khi phạm tội thuộc một trong các tình tiết: Có tổ chức; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; Hủy hoại diện tích rừng rất lớn, là hủy hoại rừng sản xuất với diện tích từ trên 2 lần đến 4 lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính; Chặt phá các loại thực vật quý, hiếm thuộc danh mục qui định của chính phủ; Gây hậu quả rất nghiêm trọng: Là hành vi gây hậu quả nghiêm trọng và còn thực hiện một trong các hành vi sau: Chống người thi hành công vụ; Gây thương tích cho người thi hành công vụ; Đập phá nơi làm việc, trang thiết bị của cơ quan có thẩm quyền quản lý và bảo vệ rừng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 189 **Bộ luật hình sự**. Khoản 3: Áp dụng trong trường hợp: Hủy hoại diện tích rừng đặc biệt lớn: Là hủy hoại diện tích rừng sản xuất với diện tích từ trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Là hủy hoại các loại rừng này với diện tích trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Giá trị thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm bị chặt phá từ trên 60 triệu đồng đối với nhóm IA hoặc từ trên một trăm triệu đồng đối với nhóm IIA, nếu không thuộc trường hợp “*Hủy hoại diện tích rừng đặc biệt lớn*” và “*Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*” nêu trên; Gây thiệt hại “hủy hoại diện tích rừng rất lớn” hoặc “chặt phá các loại thực vật quý, hiếm thuộc danh mục qui định của Chính phủ” và còn thực hiện một trong các hành vi: Chống người thi hành công vụ; Gây thương tích cho người thi hành công vụ; Đập phá nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện của cơ quan có trách nhiệm quản lý và bảo vệ rừng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội độc lập.

Khoản 4: Quy định hình phạt bổ sung.

2.1.4. Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009[15].

* *Khách thể của tội phạm*: Xâm hại đến các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

* *Mặt khách quan của tội phạm*: Thể hiện các hành vi: Săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bị cấm theo nghị định của chính phủ; Vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm. Trường hợp các loại sản phẩm này đã được chế biến thành phẩm, thì xử lý theo quy định của pháp luật đối với hàng cấm.

* *Mặt chủ quan của tội phạm*: Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý.

* *Chủ thể của tội phạm*: Chủ thể của tội phạm này là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật.

* *Hình phạt*. Khoản 1: Quy định mức hình phạt từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Khoản 2: Áp dụng khi phạm tội thuộc một trong các tình tiết: Có tổ chức; Lợi dụng chức vụ quyền hạn; Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; Săn bắt vào thời gian bị cấm: là thời gian mà Nhà nước không cho phép.

Gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng: Là trường hợp người phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2007.

+ Săn bắt giết, vận chuyển, buôn bán động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B với số lượng cá thể tại phụ lục kèm theo thông tư liên tịch số 19/2007.

+ Vận chuyển, buôn bán động vật nguy cấp, quý, hiếm có số lượng cá thể dưới mức “Gây hậu quả rất nghiêm trọng” tại phụ lục kèm theo thông tư 19/2007 và còn vận chuyển, buôn bán trái phép các sản phẩm của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B có giá trị đến 50 triệu đồng.

Khoản 3: Quy định hình phạt bổ sung.

2.1.5. Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 240 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009[16].

* *Khách thể của tội phạm*: Tội phạm xâm hại đến các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy dẫn đến hậu quả nghiêm trọng.

**Mặt khách quan của tội phạm*: Chủ thể của tội phạm này không thực hiện hoặc thực hiện không đúng qui định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy.

* *Chủ thể của tội phạm*: **Chủ thể của tội phạm này là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật.**

* *Mặt chủ quan của tội phạm*: Tội phạm được thực hiện do lỗi vô ý.

* *Hình phạt*. Khoản 1: Phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm. Khoản 2: Có khung hình phạt từ 3 năm đến 8 năm đối với trường hợp phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng. Khoản 3: Có khung hình phạt từ 7 năm đến 12 năm đối với trường hợp

phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Khoản 4: Phạm tội chưa gây hậu quả nhưng có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nếu được ngăn chặn kịp thời thì phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm. Khoản 5: (hình phạt bổ sung).

2.2. Thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng

2.2.1. Tình hình điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng: Thời gian qua Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp để phòng ngừa và trấn áp tội phạm xâm hại tài nguyên rừng. Nhưng kết quả chưa cao. Tình trạng tàn phá tài nguyên rừng và đặc biệt là hành vi vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng diễn ra ở nhiều nơi, nhất là các địa phương còn nhiều rừng tự nhiên.

** Địa bàn thực hiện hành vi phạm tội:* Diễn ra trên phạm vi toàn quốc. Điều này được chứng minh qua số liệu thống kê tình hình xâm hại đến tài nguyên rừng từ năm 2008 đến 6 tháng đầu năm 2013, cụ thể ở Biểu 2: thống kê địa bàn xảy ra vi phạm pháp luật xâm hại đến nguồn tài nguyên rừng (Nguồn: Website: <http://www.kiemlam.org.vn>) [17].

** Về công tác điều tra, truy tố:* Từ năm 2008 đến 6/2013 số vụ xâm hại đến tài nguyên rừng xảy ra nhiều, nhưng chủ yếu xử hành chính. Số vụ xử lý hình sự chiếm tỷ lệ thấp. **Năm 2008**, cả nước đã phát hiện 42.429 vụ (tăng 2.926 vụ so với năm 2007). Các cơ quan đã xử lý 36.067 vụ; Trong đó: Xử phạt hành chính 36.327 vụ; Xử lý hình sự 280 vụ, với 221 bị can; số vụ xét xử 20 vụ, với 19 bị cáo. [18]. **Năm 2009**, cả nước đã phát hiện 40.841 vụ vi phạm, đã xử lý 34.327 vụ, trong đó: Xử phạt hành chính 34.004 vụ; Xử lý hình sự 323 vụ, với 207 bị can; số vụ xét xử 47 vụ, với 52 bị cáo [19]. **Năm 2010**, phát hiện 31.769 vụ vi phạm, đã xử lý 28.888 vụ; Trong đó: Xử phạt hành chính 28.496 vụ; Xử lý hình sự 392 vụ, với 180 bị cáo; số vụ xét xử 44 vụ, với 46 bị cáo [20]. **Năm 2011**, phát hiện 29.551 vụ vi phạm, đã xử lý 25.644 vụ; Trong đó: Xử phạt hành chính 25.344 vụ; Xử lý hình sự 300 vụ, với 227 bị cáo; xét xử 61 vụ, với 62 bị cáo [21]. **Năm 2012**, đã phát hiện 28.565 vụ vi phạm, đã xử lý 24.882 vụ. Trong đó: Xử phạt hành chính 24.438 vụ; Xử lý hình sự 344 vụ, với 304 bị cáo; xét xử 50 vụ, với 52 bị cáo [22]. **6/2013**, phát hiện 13.612 vụ vi phạm, đã xử lý 11.464 vụ. Trong đó: Xử phạt hành chính 11.331 vụ; Xử lý hình sự 133 vụ, với 109 bị cáo; xét xử 16 vụ, với 19 bị cáo [23]. Công tác kiểm sát điều tra chưa thể hiện hết trách nhiệm, dẫn đến nhiều đối tượng bị bỏ lọt, hoặc chuyển xử lý hành chính. Việc xét xử cũng chưa nghiêm.

**Về công tác xét xử các vụ án xâm hại đến tài nguyên rừng:* Việc áp dụng chế tài hình sự để xét xử các bị cáo chưa tương xứng và hậu quả mà người phạm tội gây ra cho xã hội. Hầu hết các đối tượng phạm tội được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức án thấp nhất của khung, hoặc cho hưởng án treo.

+ Cấp sơ thẩm xét xử mức án nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội, điển hình là các vụ án; **Vụ thứ nhất:** Phan Ngọc Hòa, Phan Văn Nguỡng, Thái Duy Long ở thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, bị khởi tố về tội hủy hoại rừng quy định tại Điều 189 Bộ luật hình sự [24], cả ba

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như nhận định của bản án là đúng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ và vận dụng điều 47 Bộ luật hình sự, chuyển xuống mức thấp nhất của khung hình phạt để xét xử các bị cáo là không tương xứng với hành vi phạm tội. **Vụ thứ hai:** Ngô Thị Hoa, Võ phi Hùng hủy hoại 12.309m² đất rừng phòng hộ do xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn quản lý. Nên bị xét xử theo điểm b, khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hùng được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và điều 47 Bộ luật hình sự tuyên xử 3 năm tù. Bị cáo Hoa bị xử 3 năm tù, nhưng cho hưởng án treo [25]. Khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố ở khoản 3 của điều luật, có mức hình phạt từ 7 năm tù đến 15 năm tù. Thế nhưng, hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự để xét xử ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Các bị cáo khác được hưởng án treo.

+ Không xử lý nghiêm người đồng phạm giúp sức, nên chưa đủ tính răn đe giáo dục, ví dụ như trường hợp: **Vụ thứ ba:** Đinh Văn Tốt, bị Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định truy tố về tội huỷ hoại rừng theo Điều 189 Bộ luật hình sự [26]. Trong vụ này, vợ của Tốt là Đinh Thị Phước có phát dọn những cây nhỏ. Lẽ ra phải bị truy cứu với vai trò giúp sức, nhưng cấp sơ thẩm nhận định mức độ tham gia của Đinh Thị Phước là không lớn, nên không cần thiết phải xử lý hình sự là không thỏa đáng. **Vụ thứ tư:** Đinh Xuân Sang thuê người chặt phá 56.098m² rừng phòng hộ đầu nguồn do uỷ ban nhân dân xã Bok Tới quản lý. Vợ của Sang là Đinh Thị Bốn có tham gia 3 ngày phát dọn những cây nhỏ cũng không bị xử lý [27]. **Vụ thứ 5:** Đinh Văn Thuynh, bị truy tố về tội “*Hủy hoại rừng*” Điều 189 Bộ luật hình sự. Diện tích rừng bị thiệt hại 29.048m², lâm sản bị thiệt hại 75,53m³, giá trị thiệt hại thành tiền là 111.689.560 đồng [28]. Trong vụ án nêu trên, vợ của Thuynh là Đinh Thị Siêu có tham gia 2 ngày phát dọn những cây nhỏ. Nhưng không bị xử lý hình sự là không hợp lý.

+ Tòa án cấp tỉnh xét xử phúc thẩm tuyên mức án nhẹ hơn cấp sơ thẩm: Điển hình là vụ án Nguyễn Văn Nhung, phạm tội (Điều 189 Bộ luật hình sự), bị cáo đã chặt phá rừng diện tích 29.927m². Tại bản án sơ thẩm số 28/2013/HSST ngày 24/6/2013 của Tòa án huyện Hoài Ân đã xử phạt bị cáo Nhung 3 năm tù. Tòa phúc thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù, cho hưởng án treo [30].

Do xử lý không nghiêm các đối tượng tội phạm, dẫn đến tình trạng diện tài nguyên rừng tiếp tục bị tàn phá. Tuy có giảm hơn về diện tích, nhưng tính chất ngày càng nghiêm trọng, cụ thể: Năm 2008, tổng diện tích rừng của nước ta bị phá, hủy hoại là: 3.172,11 ha [32]. Năm 2009 là 2.072,88 ha [33]. Năm 2010 là 1.747,15 ha [34]. Năm 2011 là 2.186,67 ha [35]. Năm 2012 là 1.164,33 ha [36]. Sáu tháng đầu năm 2013 là 481,22 ha [37].

Những tồn tại, hạn chế trong công tác điều tra, truy tố, xét xử như đã nêu trên là do nhiều nguyên nhân, song do những nguyên nhân cơ bản sau đây:

Một là, về nguyên nhân khách quan: Do pháp luật hình sự còn bất cập, chưa phù hợp thực tế. Tài nguyên rừng được phân bố chủ yếu ở địa bàn hiểm trở, nên việc điều tra làm rõ là việc làm không đơn giản.

Hai là, về nguyên nhân chủ quan: Do trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều hạn chế.

**Thực trạng xử lý hành vi vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng:*

Những năm gần đây các vụ cháy rừng đã làm thiệt hại nghiêm trọng về mặt kinh tế và môi trường sinh thái. Theo thống kê: Năm 2008: Xảy ra 282 vụ cháy rừng, gây cháy 1.549,75ha [38]. Năm 2009: Xảy ra 342 vụ làm cháy 1.557,20 ha [39]. Năm 2010: Xảy ra 897 vụ làm cháy 5.668,61ha [40]. Năm 2011: Xảy ra 241 vụ làm cháy 1.744,98 ha [41]. Năm 2012: Tổng diện tích rừng bị cháy: 1.324.88 ha [42]. Tính đến tháng 10/2013, Xảy ra khoảng 500 vụ cháy rừng, tổng diện tích rừng bị cháy: 827,14ha [43].

Số vụ bị phát hiện và xử lý hình sự ít. Ví dụ như ở tỉnh Bình Định, từ năm 2008 đến tháng 11/2013 xảy ra 32 vụ cháy rừng nghiêm trọng, nhưng chỉ xử lý 2 vụ (Năm 2012). Điển hình là vụ Nguyễn Như Ý, ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, bị truy tố về tội: “Vi phạm qui định về phòng cháy, chữa cháy” điều 240 Bộ luật hình sự [44]. Hoặc ở vụ thứ hai: Lâm Chí Cường bị truy tố về tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” Điều 240 Bộ luật hình sự [45].

Trong 10 năm qua có 55% đến 60% vụ cháy rừng là do người dân đốt nương rẫy gây ra [46]. Với hậu quả nghiêm trọng, nhưng đa số không bị xử lý Hình sự, mà chỉ bị xử lý hành chính hoặc kiểm điểm, hoặc căn cứ vào qui định tại Điều 240 Bộ luật hình sự để xử lý là không tương xứng với hành vi phạm tội.

** Xâm hại nguồn tài nguyên động vật nguy cấp, quý hiếm:* Việc săn, bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật và các sản phẩm động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu, làm tổn hại về kinh tế quốc gia và ảnh hưởng đến sự cân bằng sinh thái. Điều này được chứng minh qua số liệu dưới đây: Tổng số động vật rừng hoang dã, quý, hiếm bị cơ quan chức năng tịch thu năm 2008: 587 con [47]. Năm 2009 là 724 con [48]. Năm 2010 là 508 con [49]. Năm 2011 là 895 con [50]. Năm 2012 là 1.081 con [51]. Năm 2013 là 600 con [52].

2.2.2. Những nhận xét, đánh giá

** Về hành vi vi phạm xâm hại đến tài nguyên rừng:* Tội huỷ hoại rừng chiếm tỷ lệ đáng kể. Tính riêng trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ năm 2008 đến 6 tháng đầu năm 2013 đã xảy ra 475 vụ xâm hại đến tài nguyên rừng, 48 vụ cháy rừng, nhưng chỉ xử lý hình sự 8 vụ huỷ hoại rừng, 2 vụ vi phạm qui định về phòng cháy chữa cháy Điều 240 Bộ luật hình sự [53]. Tỷ lệ phá án khá thấp.

** Về thủ đoạn của người phạm tội:* Người phạm tội sử dụng rất nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt với mục đích chính nhằm thu lợi về kinh tế cho bản.

** Về thời gian thực hiện tội phạm:* Mọi thời điểm. Tuy nhiên, tùy từng loại tội phạm mà người phạm tội chọn thời điểm thực hiện gây án khác nhau.

** Về nhân thân người phạm tội:* Điều 176 Bộ luật hình sự, chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn. Đối với các tội phạm qui định tại điều 175, 189, 190 và 240 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội đa số là nông dân, thương nhân...

2.2.3. Một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản

* *Quy định của pháp luật chưa sát thực tiễn*: Một số quy định về các tội xâm hại đến tài nguyên rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 còn bộc lộ một số điểm hạn chế, đó là:

- Về khung hình phạt: Biên độ giao động còn quá rộng, ví dụ như: Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, qui định “*Phạt tù từ hai năm đến mười năm*”; Khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định “*Phạt tù từ ba năm đến mười năm*”; Khoản 3 của điều luật có biên độ giao động khung hình phạt là “*Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*”.

- Về chế tài xử lý: Chưa nghiêm, mức án cao nhất của khung hình phạt chỉ đến 15 năm (Điều 189 Bộ luật hình sự). Các tội phạm còn lại mức cao nhất của khung hình phạt chỉ đến 12 năm (Điều 240 Bộ luật hình sự). 100% các điều luật qui định hình phạt cải tạo không giam giữ (Điều 175, 176, 189, 190, 240 Bộ luật hình sự).

Chế tài phạt tiền trong giai đoạn hiện nay của nước ta là cần thiết. Tuy nhiên, mức phạt không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của nền kinh. Nên cần điều chỉnh phù hợp. Ví dụ : Điều 175 Bộ luật hình sự (khoản 1) qui định “*...phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”; Điều 175 Bộ luật hình sự (Khoản 3) qui định “*...phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng*”; Điều 189 Bộ luật hình sự (khoản 1), quy định “*...phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*”; khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự, quy định “*...phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”; Điều 190 Bộ luật hình sự (khoản 1) quy định “*...phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”; khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự, quy định “*...phạt tiền từ hai triệu đồng đến hai mươi triệu đồng*”;

+ Biên độ giao động trong khung hình phạt ở một số điều luật chưa hợp lý: nếu qui định khoảng cách rộng sẽ không tránh khỏi việc tùy tiện di chuyển mức hình phạt. Cụ thể tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 “*Phạt tù từ hai năm đến mười năm*” và khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình “*ba năm đến mười năm*”.

* *Về hành vi vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng*: Nếu xảy ra thì áp dụng điều 240 Bộ luật hình sự để xử lý. Qui định này hiện nay là không còn phù hợp, vì đối tượng bị xâm hại của hành vi này là tài nguyên rừng, có tầm quan trọng đối với môi trường sinh thái và sự phát triển của nền kinh tế. Nên cần chuyên biệt hóa hành vi này thành một điều luật độc lập, tách biệt khỏi điều 240 Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời qui định chế tài nghiêm khắc hơn qui định tại điều 240 Bộ luật hình sự hiện hành, nhằm đảm bảo tính răn đe đối với người phạm tội và bảo vệ triệt để tài nguyên rừng bằng chế tài hình sự.

* *Trình độ năng lực của một số cán bộ có nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên rừng còn hạn chế*: Trình độ năng lực của cán bộ làm công tác tư pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, đem lại sự công bằng cho xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và của nhân dân. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay một bộ phận không nhỏ cán bộ có trình độ chuyên môn và nhận thức pháp luật còn hạn chế, đặc biệt là các hội thẩm nhân dân. Nên đã làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn.

** Do trình độ nhận thức và ý thức pháp luật còn hạn chế của một bộ phận không nhỏ người dân ở khu vực có rừng:* Nhận thức có ý nghĩa quan trọng đối với hành vi xử sự của con người. Người có nhận thức kém sẽ dẫn đến việc người dân hủy hoại tài nguyên rừng chỉ vì mục đích trước mắt mà không hiểu được hệ quả đó sẽ kéo theo sự ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự cân bằng của môi trường sinh thái, dẫn đến sự biến đổi khí hậu, hệ quả là thiên tai, hạn hán, lũ lụt ...ngày càng nghiêm trọng, tàn phá các kết cấu hạ tầng của nền kinh tế quốc dân, cướp đi sinh mạng của nhiều người, làm cản trở sự phát triển của nền kinh tế,

** Do công tác tuyên truyền của một số địa phương còn kém hiệu quả:* Công tác này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bảo vệ tài nguyên rừng. Thế nhưng nhiều địa phương chưa phát huy hiệu quả của nó nhằm nâng cao ý thức người dân hiểu tầm quan trọng của tài nguyên rừng, từ đó giúp người dân có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động tích cực trong việc bảo vệ tài nguyên rừng.

** Công tác phòng cháy chưa chắc ở nhiều địa phương chưa hợp lý:* Hiện nay chủ yếu phòng cháy, chữa cháy rừng, bằng những biện pháp như: cảnh báo cháy rừng, chuẩn bị phương án ứng phó cháy rừng...mà không tập trung chỉ đạo quyết liệt vào việc tìm nguyên nhân, nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm người vi phạm. Qua nghiên cứu số liệu (Số liệu cháy rừng nêu ở chương 2) cho thấy: Hầu hết các cơ quan chức năng chỉ tập trung dập lửa là chủ yếu. Việc tìm ra nguyên nhân chưa được quan tâm. Do đó, việc tìm nguyên nhân cháy để xử lý người vi phạm chưa được quan tâm đúng mức.

** Do điều kiện kinh tế của phần lớn người dân ở gần khu vực có tài nguyên rừng còn thấp:* Hiện nay, một bộ phận không nhỏ người dân ở các khu vực gần nơi có tài nguyên rừng đang thiếu tư liệu sản xuất, bên cạnh đó là sự thiếu chặt chẽ trong việc quản lý Nhà nước của địa phương, nên một bộ phận không nhỏ người dân có hành vi tàn phá tài nguyên rừng với nhiều mục đích trái pháp luật.

** Do sự phát triển của nền kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực như: khoa học-công nghệ, công nghiệp, y học, sinh học dẫn đến nhu cầu sử dụng các tài nguyên rừng và các sản phẩm từ tài nguyên rừng ngày càng cao:* Sự phát triển của nền kinh tế, kéo theo nhu cầu sử dụng tài nguyên rừng để phục vụ cho sự phát triển, cùng với thói quen thích sử dụng sản phẩm có nguồn gốc từ gỗ, đặc biệt là các loại gỗ quý, hiếm và nhu cầu sử dụng sản phẩm từ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Dẫn đến việc nhiều người dân bất chấp pháp luật xâm hại đến tài nguyên rừng để thu lợi về kinh tế.

Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện các tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng

3.1.1. Cơ sở lý luận:

Pháp luật là ý chí của Nhà nước và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Xã hội càng phát triển thì pháp luật đồng thời cũng phải phát triển theo để kịp thời điều chỉnh. Do đó, trong thời kỳ đổi mới, tất yếu cần phải có những qui phạm pháp luật phù hợp để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh do sự phát triển của nền kinh tế quốc gia. Vì vậy, việc hoàn thiện các qui định của pháp luật về một số tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên rừng trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

3.1.2. Cơ sở thực tiễn:

Nhằm thể chế hóa chủ trương chính sách của Đảng về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, tiến đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực thi đầy đủ các qui định được ghi nhận trong hiến pháp năm 2013. Nên việc hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm hại đến tài nguyên rừng là yêu cầu cấp bách, khi mà tài nguyên rừng đang bị tàn phá ngày càng nghiêm trọng, đe dọa đến sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế. Mặt khác từ năm 1985 đến nay các qui định của pháp luật hình sự trong lĩnh vực tài nguyên rừng đã bộc lộ sự lạc hậu so với sự phát triển của nền kinh tế. Một số hành vi đã được pháp luật qui định, nhưng bố trí sắp xếp chưa hợp lý, cần phải cá thể hóa hành vi và hình phạt để đảm bảo tương xứng với hành vi phạm tội đảm bảo tính giáo dục, nhằm bảo vệ tài nguyên rừng, tạo đà cho nền kinh tế quốc gia phát triển thuận lợi.

Mặt khác, thực tiễn áp dụng pháp luật thời gian qua trong nhiều vụ chưa thực sự hợp lý, chưa sát thực tiễn. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên rừng theo thống kê là rất lớn, nhưng xử lý bằng biện pháp hành chính là chủ yếu, việc xử lý bằng pháp luật hình sự còn nhiều hạn chế. Mặt khác các cơ quan tiến hành tố tụng còn xử lý nhẹ, dẫn đến tài nguyên rừng ngày càng bị tàn phá làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Các công trình nghiên cứu khoa học nhằm bảo vệ tài nguyên rừng được một số nhà nghiên cứu quan tâm, nhưng còn nhiều hạn chế. Điều này được chứng minh qua thực tiễn tài nguyên rừng của nước ta tiếp tục bị tàn phá nghiêm trọng.

Chủ trương sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, tại hội nghị toàn Quốc tổng kết thi hành Bộ luật hình sự năm 1999 được tổ chức vào tháng 3/2014, các đại biểu nhiều ngành chức năng chưa đề cập đến việc sửa đổi, bổ sung các điều luật liên quan đến các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng. Xuất phát từ những cơ sở thực tiễn đó, nên việc nghiên cứu tìm ra giải pháp để bảo vệ tài nguyên rừng hiệu quả là việc làm cần thiết.

3.2. Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng

3.2.1. Nhận xét:

Với bản chất nghiêm khắc của chế tài hình sự, Pháp luật hình sự thực sự là công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần quan trọng ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế phát triển toàn diện và bền vững. Sau 14 năm thi hành bộ luật hình sự năm 1999, đến nay đã bộc lộ sự lạc hậu so với sự phát triển của nền kinh tế. Vì vậy, việc hoàn thiện các qui định của pháp luật hình sự trong lĩnh vực tài nguyên rừng là tất yếu khách quan. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đối sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái, tài nguyên rừng thực sự là đối tượng đặc biệt cần phải được bảo vệ nghiêm ngặt hơn bao giờ hết.

3.2.2. Nội dung hoàn thiện:

Từ thực tiễn như đã phân tích ở phần trên và để tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng, tạo thuận lợi cho nền kinh tế phát triển một cách toàn diện và bền vững. Nhà nước cần có sự điều chỉnh các điều luật sát thực tiễn, nhằm tạo thuận lợi cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng đạt được hiệu quả cao nhất; Những nội dung hoàn thiện theo người viết đó là:

** Chuyên biệt hóa hành vi vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng thành một điều luật độc lập, tách biệt khỏi điều 240 Bộ luật hình sự năm 1999; cụ thể như sau:*

Điều... Tội vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng

1. Người nào vô ý làm cháy rừng với diện tích từ 2ha đến 5ha, hoặc vô ý làm cháy rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên với diện tích từ 1000 m² đến dưới 10.000 m² hoặc hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi này, hoặc đã bị kết án về tội phạm này và các tội qui định tại các điều 175, 176, 189, 190, Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm:

- Gây hậu quả nghiêm trọng;*
- Gây cháy rừng sản xuất với diện tích từ trên 5ha đến 20ha;*
- Gây cháy rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, với diện tích từ trên 1 ha đến 5 ha;*

3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ mười năm đến mười lăm năm.

- Các yếu tố cấu thành tội phạm của tội vô ý làm cháy rừng:

+ Khách thể của tội phạm: Tội phạm xâm phạm đến qui định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của nền kinh tế.

+ Mặt khách quan của tội phạm: Thể hiện bằng những hành vi: Đốt nương rẫy, đốt củi ..., thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nhưng do vô ý để cháy lan vào khu vực rừng, dẫn đến hậu quả làm cháy tài nguyên rừng.

Để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều luật này cần phải thỏa mãn các điều kiện: Diện tích rừng bị cháy phải đủ định lượng từ 1ha trở lên, hoặc từ 0,1 ha trở lên đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, hoặc tuy chưa đủ định lượng về diện tích nêu trên nhưng trước đó người thực hiện hành vi này đã bị cơ quan thẩm quyền xử lý hành chính về 1 trong các hành vi này, nay tiếp

tục vi phạm thì tuy không đủ định lượng diện tích rừng bị cháy nêu trên, người phạm tội vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này theo qui định tại khoản 1 của điều luật.

+ *Mặt chủ quan của tội phạm*: Lỗi vô ý. Nếu hành vi cố ý thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 189 Bộ luật hình sự.

Thực tiễn quy định tại Điều 240 Bộ luật hình sự hiện nay cho thấy, hành vi vô ý làm cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng (như đề tài nghiên cứu) đã được luật hình sự qui định, nhưng mới chỉ qui định mang tính chung và đồng nhất với các hành vi khác qui định tại điều 240 Bộ luật hình sự. Do qui đồng về hành vi và đánh giá chưa sát với hậu quả và tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nên điều 240 Bộ luật hình sự qui định chế tài chưa nghiêm.

+ *Chủ thể của tội phạm*: Chủ thể của tội phạm này là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định của pháp luật.

+ *Hình phạt đối với tội phạm vô ý làm cháy rừng*: Khoản 1: Quy định mức chế tài nghiêm khắc, điều luật hoàn toàn không qui định hình phạt tiền và cải tạo không giam giữ như qui định trong các điều 175, 176, 189, 190 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Lý do người viết không dự kiến quy định áp dụng hai loại chế tài này vào trong điều luật là bởi lẽ đây là loại tội phạm xâm hại đến nguồn tài nguyên có vai trò quan trọng đối với sự sống của loài người và đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Mặc dù là hành vi do lỗi vô ý gây ra, người phạm tội hoàn toàn không mong muốn, song về trách nhiệm pháp lý buộc họ phải biết sự nguy hiểm của hành vi đốt lửa, nấu nướng... ở gần hoặc trong khu vực rừng và những hoạt động mang tính nghề nghiệp nhưng có thể gây cháy rừng. Mặt khác, loại tội phạm này đang có chiều hướng tăng và trong thực tiễn việc áp dụng hình phạt nhẹ đối với các loại tội phạm này sẽ khó có thể răn đe phòng ngừa.

Khoản 2: Với khung hình phạt dự kiến từ 5 năm đến 10 năm là thực sự nghiêm khắc, người phạm tội sẽ thực sự khiếp sợ, thông qua đó làm gương cho người khác và sẽ hạn chế tối đa sự bất cẩn của mình.

Khoản 3: Qui định mức hình phạt từ 10 năm đến 15 năm là nghiêm khắc, nếu vận dụng đúng, thì hiệu quả đấu tranh loại tội phạm này sẽ hiệu quả.

* *Tăng mức phạt tiền trong một số điều luật (điều 175, 176, 189 và điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)*. Việc điều chỉnh mức phạt tiền qui định trong các điều 175, 176, 189 và điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999 là khách quan. Vì vậy, cần tính toán sự trượt giá của đồng tiền Việt Nam cho tương xứng với hành vi phạm tội. Cụ thể điều chỉnh như sau:

- Điều 175 (khoản 1) Bộ luật hình sự năm 1999 “...*phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*” cần phải điều chỉnh tăng lên mức *mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*.

+ Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự, qui định “...*phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng*”; Do đó, cần phải điều chỉnh tăng lên mức *mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*.

- Điều 189 (khoản 4) Bộ luật hình sự quy định “...*phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”; Cần phải điều chỉnh tăng lên mức *mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*.

- Điều 190 (khoản 1) Bộ luật hình sự quy định “...*phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”; Do đó, cần phải điều chỉnh tăng lên mức *mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*.

+ Điều 190 (khoản 3) Bộ luật hình sự, qui định “...*phạt tiền từ hai triệu đồng đến hai mươi triệu đồng*”; Do đó, cần phải điều chỉnh tăng lên mức *năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*.

* *Điều chỉnh biên độ giao động của khung hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 175 và khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009):* Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 10 năm và khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự (từ 3 năm đến 10 năm) nên dễ dẫn đến việc xử lý không sát với hành vi phạm tội và sự tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật. Do đó, cần thu hẹp khoảng cách giữa mức tối thiểu và mức tối đa trong khung hình phạt theo hướng: Tăng mức khởi điểm của khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, *từ bốn năm đến mười năm*; Tăng mức khởi điểm của khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự, *từ năm năm đến mười năm* là phù hợp. Như vậy, thể hiện tính khoa học trong việc sắp xếp lũy kế mức hình phạt giữa các khung hình phạt trong cùng một điều luật.

* *Các cơ quan có thẩm quyền cần kịp thời có văn bản hướng dẫn xử lý người đồng phạm vai trò giúp sức, người được thuê hủy hoại tài nguyên rừng, để tạo thuận lợi cho việc xử lý và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.* Từ thực tiễn người đồng phạm giúp sức hủy hoại tài nguyên rừng rất ít bị xử lý hình sự (Như học viên đã phân tích viện dẫn ở 2.2.1 của luận văn). Nên cần có hướng dẫn xử lý hành vi giúp sức trong các vụ án liên quan đến tài nguyên rừng.

3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả việc bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự Việt Nam

3.3.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Cần phát huy công tác này giúp người dân hiểu rõ việc bảo vệ tài nguyên rừng là việc làm cần thiết. Muốn vậy, cần phải thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

Một là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác cần phải chủ động đề ra mục tiêu, phương hướng và xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên rừng; Phân công cụ thể và qui định rạch ròi trách nhiệm, nhằm tránh sự chồng chéo chức năng và hạn chế sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng. **Hai là:** Đổi mới phương thức và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên rừng. **Ba là:** Hằng năm cần tổng kết, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của từng địa phương, đơn vị có trách nhiệm. **Bốn là:** Lồng ghép vào các chương trình văn hóa. Tăng cường xét xử lưu động và xét xử nghiêm kẻ phạm tội. Qui định đây là môn học bắt buộc trong chương trình học phổ thông và bậc đại học.

3.3.2. Tăng cường điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các đối tượng phạm tội xâm phạm đến tài nguyên rừng:

Nhằm bảo vệ nghiêm ngặt nguồn tài nguyên rừng có tầm quan trọng đối với nền kinh tế và môi trường sinh thái. Nhà nước ta cần phải rà soát các qui định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên rừng, nhằm loại bỏ các qui định không còn phù hợp và bổ sung các qui định mới

sát thực tiễn, nội dung hoàn thiện cụ thể như đã nêu trong mục 3.3.2 chương 2 của luận văn. Bên cạnh đó Cần khẩn trương hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng và đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm hỗ trợ cho công tác điều tra truy tìm đối tượng bằng những phương tiện hiện đại. Hằng năm cần tăng cường xây dựng qui chế phối hợp liên ngành để xử lý vụ việc ngay từ giai đoạn khởi đầu của hoạt động tố tụng. Việc xét xử phải nghiêm không có trường hợp ngoại lệ cho kẻ phạm tội, Bản án đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

3.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và tinh thông về nghiệp vụ.

Để đáp ứng được yêu cầu đặt ra của tình hình mới, Nhà nước ta cần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức trong sáng, vững về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, có bản lĩnh và có trách nhiệm cao với công việc. Muốn vậy, Nhà nước cần có cơ chế sàng lọc trước, trong và sau khi tuyển dụng, xem đây là một trong những tiêu chuẩn trọng tâm của người cán bộ tư pháp. Bên cạnh đó cần phải xây dựng các cơ sở đào tạo chuyên sâu đối với từng chức danh Tư pháp.

3.3.4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp khác:

Nếu chỉ áp dụng đơn lẻ một vài biện pháp thì khó có thể đạt được hiệu quả bảo vệ tài nguyên rừng. Do đó chúng ta phải thực hiện kết hợp đồng bộ các biện pháp sau đây:

Một là: cần phải nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân và có chính sách hợp lý để tạo điều kiện cho nhân dân có đất để sản xuất. *Hai là:* Phải có biện pháp hữu hiệu để quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng. *Ba là:* Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng cháy, chữa cháy; Nhà nước ta nên triển khai lực lượng quân đội đóng quân ở gần các khu vực có tài nguyên rừng và tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ tài nguyên rừng, xem đây là một nhiệm vụ chiến lược lâu dài không chỉ đối với lực lượng quân đội mà của toàn hệ thống chính trị; *Bốn là:* Tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình sự sự Việt Nam.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam trong lĩnh vực tài nguyên rừng từ năm 1945 đến nay, nhận thấy các qui định của pháp luật hình sự đã vận động và phát triển trên cơ sở kế thừa có chọn lọc. trên cơ sở đó, pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, các tội xâm hại đến tài nguyên rừng nói riêng từng bước được hoàn thiện.

2. Để hiểu rõ các tội xâm hại đến tài nguyên rừng theo luật hình sự Việt Nam, luận văn đi sâu phân tích khái niệm chung và đưa ra khái niệm về các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng. Bên cạnh đó làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm tại các điều 175, 176, 189, 190, 240 Bộ luật hình sự.

3. Từ năm 2008 đến năm 2013 tài nguyên rừng tiếp tục bị tàn phá ngày nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Vì vậy, đấu tranh loại tội phạm này là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

4. Các tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam đã phát huy được tác dụng trong việc bảo vệ tài nguyên rừng, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, vẫn không tránh khỏi sự tồn tại và những vướng mắc.

5. Trên cơ sở nghiên cứu, về các tội xâm hại đến tài nguyên rừng, học viên đề xuất cần có những giải pháp cụ thể để bảo vệ tài nguyên rừng, đó là:

- *Về pháp luật*: Tăng cường việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật liên quan đến việc bảo vệ tài nguyên rừng;

- *Về hoạt động tố tụng*: Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ*: Cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ tài nguyên rừng có phẩm chất đạo đức trong sáng, vững về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ.